

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Từ trong phong trào Đồng khởi ở miền Nam Việt Nam (1959 - 1960), mặt trận nào sau đây đã ra đời?

- A. Việt Nam Độc lập Đồng minh (Việt Minh).
- B. Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương.
- C. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- D. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

Câu 2. Sau Chiến tranh lạnh, các nước điều chỉnh quan hệ với nhau theo chiều hướng hòa hoãn, đối thoại, hợp tác chủ yếu là do

- A. kinh tế Liên Xô đang lâm vào khủng hoảng.
- B. Mỹ và Liên Xô hạn chế chạy đua vũ trang.
- C. nhu cầu ổn định để phát triển kinh tế.
- D. trật tự hai cực I-an-ta đã được xác lập.

Câu 3. Nội dung nào sau đây là đặc điểm của kinh tế Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội (từ năm 1986 đến nay)?

- A. Kinh tế nông nghiệp lạc hậu, nhỏ lẻ, phân tán.
- B. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- C. Quản lí kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp.
- D. Phát triển một nền kinh tế tự cung, tự cấp.

Câu 4. Một trong những nước tham gia sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là

- A. Bru-nây.
- B. Thái Lan.
- C. Lào.
- D. Nhật Bản.

Câu 5. Tính chất chính nghĩa của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4 năm 1975 đến nay được thể hiện chủ yếu thông qua

- A. thành phần lãnh đạo.
- B. lực lượng tham gia.
- C. mục đích chiến tranh.
- D. hình thức chiến tranh.

Câu 6. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa nào sau đây đã đưa đến sự thành lập nhà Lê sơ?

- A. Khởi nghĩa Lý Bí.
- B. Khởi nghĩa Phùng Hưng.
- C. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.
- D. Khởi nghĩa Lam Sơn.

Câu 7. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng nghệ thuật quân sự trong chiến thắng Bạch Đằng của Ngô Quyền năm 938?

- A. Lợi dụng địa hình, địa vật.
- B. Nghi binh, mai phục.
- C. Vườn không nhà trống.
- D. Tấn công bất ngờ.

Câu 8. Tuyến đường vận chuyển chiến lược Bắc - Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 - 1975) là biểu hiện sinh động của sự kết hợp giữa

- A. dựng nước và giữ nước.
- B. chính trị và quân sự.
- C. dân tộc và thời đại.
- D. hậu phương và tiền tuyến.

Câu 9. Một trong những bài học kinh nghiệm của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay là

- A. đổi mới chính trị luôn được quan tâm hàng đầu.
- B. đổi mới phải hướng đến lợi ích của nhân dân.
- C. phải áp dụng triệt để cải cách của các quốc gia đi trước.
- D. luôn phải đổi mới, cải cách trong mọi hoàn cảnh.

Câu 10. Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, nhân dân ta giành chính quyền từ

- A. phát xít Nhật và tay sai.
- B. thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.
- C. thực dân Pháp và tay sai.
- D. thực dân Pháp và phát xít Nhật.

Câu 11. Một trong những nội dung chính của Kế hoạch tổng thể xây dựng Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN (2009) là

- A. phát triển con người.
- B. phát triển thương mại điện tử.
- C. thúc đẩy cạnh tranh về kinh tế.
- D. bảo vệ người tiêu dùng.

Câu 12. Yếu tố khách quan nào sau đây tạo ra thách thức đối với Cộng đồng ASEAN?

- A. Chênh lệch trình độ phát triển giữa các quốc gia thành viên ASEAN.
- B. Khác biệt về thể chế chính trị giữa các nước thành viên.
- C. Đa dạng về văn hóa, tôn giáo trong nội khối ASEAN.
- D. Cạnh tranh chiến lược của các nước lớn tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Câu 13. Tổ chức Liên hợp quốc được thành lập trong bối cảnh nhân dân thế giới ý thức sâu sắc về hậu quả tàn khốc của

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai.
- B. Chiến tranh lạnh.
- C. phân hóa giàu nghèo.
- D. khủng hoảng kinh tế.

Câu 14. Nhận định nào sau đây phản ánh đúng mối quan hệ giữa thành tựu chính trị và thành tựu kinh tế trong công cuộc Đổi mới ở Việt Nam?

- A. Tăng trưởng kinh tế giữ vai trò quyết định việc giữ vững độc lập, chủ quyền.
- B. Mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa giữ vai trò quan trọng nhất trong việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế.
- C. Ổn định chính trị là điều kiện bảo đảm phát triển kinh tế bền vững.
- D. Hội nhập kinh tế là nguyên nhân duy nhất giúp Việt Nam vượt khủng hoảng.

Câu 15. Ngay sau khi thành lập, chính quyền Xô viết ở Nga do Lê-nin đứng đầu đã có chủ trương nào sau đây?

- A. Ban hành “Sắc lệnh hòa bình” và “Sắc lệnh ruộng đất”.
- B. Lãnh đạo nhân dân lật đổ chế độ Nga hoàng.
- C. Tiến hành công cuộc “cải tổ” toàn diện đất nước.
- D. Giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa xây dựng đất nước.

Câu 16. Sự ra đời của quốc gia nào sau đây đã mở rộng không gian địa lý của chủ nghĩa xã hội sang khu vực châu Á?

- A. Ấn Độ.
- B. Mê-hi-cô.
- C. Cu-ba.
- D. Trung Quốc.

Câu 17. Nội dung cơ bản của đường lối Đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trong giai đoạn 1986 - 1995 về chính trị là xây dựng Nhà nước nào sau đây?

- A. Quân chủ lập hiến.
- B. Pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
- C. Phân chia quyền lực rõ ràng.
- D. Đại đoàn kết toàn thể dân tộc.

Câu 18. Một trong những thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khi mới thành lập là

- A. nhân dân đã giành được quyền làm chủ đất nước.
- B. phát xít Nhật đã được giải giáp khỏi nước ta.
- C. được Trung Quốc và Liên Xô giúp đỡ.
- D. được các nước xã hội chủ nghĩa công nhận.

Câu 19. Trong giai đoạn 1975 - 1985, Việt Nam thực hiện hoạt động đối ngoại chủ yếu nào sau đây?

- A. Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Mỹ.
- B. Gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).
- C. Gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
- D. Đẩy mạnh hợp tác toàn diện với Liên Xô.

Câu 20. Đến năm 2023, Việt Nam đã thể hiện là một quốc gia năng động, tích cực trong hoạt động đối ngoại qua biểu hiện nào sau đây?

- A. Là thành viên của nhiều diễn đàn và các cơ chế hợp tác quốc tế.
- B. Cùng với Liên Xô trở thành thành trì của chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- C. Hợp tác tích cực, có hiệu quả trong tất cả các tổ chức, diễn đàn quốc tế.
- D. Gia nhập và đóng góp với tất cả các diễn đàn quốc tế về giải quyết các vấn đề toàn cầu.

Câu 21. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của trật tự thế giới mới được hình thành sau khi trật tự hai cực I-an-ta sụp đổ?

- A. Mỹ và Trung Quốc là hai siêu cường nắm hoàn toàn quyền chi phối quan hệ quốc tế.
- B. Sự hình thành trật tự mới là tiến trình lịch sử khách quan với sự nổi lên của các cường quốc.
- C. Vai trò của các trung tâm, các tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế, khu vực bị suy giảm.
- D. Sự hình thành trật tự mới bị chi phối bởi kết quả của các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Cho đoạn tư liệu, trả lời các câu 22, 23, 24:

“Hiệp định Pari về Việt Nam là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất của quân dân ta ở cả hai miền đất nước, đã tạo ra bước ngoặt mới cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc.

Với Hiệp định Pari, ta đã buộc được “Mĩ cút” - thắng lợi lịch sử quan trọng, tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên “đánh cho ngụy nhào””.

(Lê Mậu Hãn, *Đại cương Lịch sử Việt Nam, Tập III*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000, tr.249)

Câu 22. Từ nội dung đoạn tư liệu, có thể rút ra nhận xét nào sau đây về mối quan hệ giữa đấu tranh quân sự và đấu tranh ngoại giao trong kháng chiến chống Mỹ?

- A. Hai mặt trận tách biệt và không tác động lẫn nhau.
- B. Ngoại giao chỉ mang tính hình thức sau khi chiến tranh kết thúc.
- C. Đấu tranh ngoại giao quyết định hoàn toàn thắng lợi quân sự.
- D. Đấu tranh quân sự tạo cơ sở cho thắng lợi trên mặt trận ngoại giao.

Câu 23. Hiệp định Pa-ri (1973) được xem là bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam vì

- A. thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- B. buộc Mỹ rút quân, tạo thời cơ mới cho cách mạng.

C. giải phóng hoàn toàn miền Nam.

D. đánh bại hoàn toàn quân đội Sài Gòn.

Câu 24. Hiệp định Pa-ri (1973) là kết quả của cuộc đấu tranh của lực lượng nào sau đây?

A. Việt Nam Giải phóng quân.

B. Nhân dân miền Nam.

C. Các lực lượng quốc tế tiên bộ.

D. Quân dân ta ở cả hai miền đất nước.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Trên cơ sở ba chế độ sở hữu (toàn dân, tập thể, tư nhân), hình thành nhiều hình thức sở hữu và nhiều thành phần kinh tế: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân (cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân), kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, là lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước định hướng và điều tiết nền kinh tế, tạo môi trường và điều kiện thúc đẩy các thành phần kinh tế cùng phát triển”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 65, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.188)

a) Các thành phần kinh tế hợp tác và cạnh tranh lành mạnh tạo động lực cho tăng trưởng, qua đó làm cho cơ chế thị trường giữ vai trò quyết định trong việc định hướng phát triển của nền kinh tế.

b) Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu và nhiều thành phần kinh tế.

c) Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo nghĩa là nắm giữ toàn bộ các hoạt động sản xuất - kinh doanh trong nền kinh tế.

d) Sự tồn tại của kinh tế tư bản nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trong cơ cấu nền kinh tế thể hiện sự vận dụng linh hoạt các hình thức sở hữu nhằm huy động nguồn lực cho phát triển.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Quan hệ với các nước lớn trong thời kỳ Đổi mới đã chỉ rõ: khi ta có quan hệ cân bằng với tất cả các nước lớn thì ta có nhiều thuận lợi. Trong bối cảnh mới, khi các nước lớn vừa đấu tranh vừa thỏa hiệp với nhau thì chủ trương “tránh rơi vào thế đối đầu, cô lập hay bị lệ thuộc” của Nghị quyết Trung ương VIII (khóa IX) là vô cùng sáng suốt. Chúng ta cần tuân thủ lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Nắm chắc, đặt êm, lạt mềm buộc chặt, việc lớn, lâu dài nghĩ trong đầu, xem bằng mắt, việc ngay trước mặt thì bắt tay làm” và “dàn xếp sao cho đại sự thành tiểu sự và tiểu sự thì thành vô sự.”

(Dương Văn Quảng, Việt Nam trong tiến trình hội nhập và phát triển, NXB Thế giới, Hà Nội, 2009, tr.68)

a) Trong bối cảnh các nước lớn vừa hợp tác vừa cạnh tranh, việc giữ thế cân bằng khiến Việt Nam phải điều chỉnh lợi ích quốc gia để phù hợp với xu thế thỏa hiệp giữa các cường quốc.

b) Việc quán triệt đồng thời tư duy chiến lược lâu dài và hành động kịp thời trước mắt là yêu cầu tất yếu để xử lý hiệu quả các vấn đề đối nội và đối ngoại trong thời kỳ Đổi mới.

c) Việc giữ quan hệ cân bằng với các nước lớn đem lại nhiều thuận lợi cho Việt Nam trong thời kỳ Đổi mới.

d) Chủ trương “tránh rơi vào thế đối đầu, cô lập hay bị lệ thuộc” thể hiện tư duy đối ngoại độc lập, tự chủ và linh hoạt của Việt Nam trong bối cảnh quốc tế phức tạp.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Với Cách mạng tháng Tám, một Đảng Cộng sản mới 15 tuổi, đã trở thành một đảng cầm quyền. Với thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám, lần đầu tiên chủ nghĩa Mác - Lênin đã được vận dụng sáng tạo và chiến thắng ở một nước thuộc địa.

Trên bình diện quốc tế, Cách mạng tháng Tám đã bẻ gãy một mắt xích trong hệ thống xiềng xích thuộc địa của chủ nghĩa thực dân đế quốc, tạo ra một đột phá khẩu để qua đó các dân tộc bị áp bức vùng dậy đập nát xiềng xích trói buộc, giải thoát mình khỏi kiếp nô lệ”.

(Nguyễn Quang Ngọc, *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr.297)

a) Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là nhân tố quyết định làm bùng nổ làn sóng giải phóng dân tộc trên toàn thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

b) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám thể hiện sự vận dụng sáng tạo lý luận cách mạng vô sản vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

c) Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đã đưa Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành đảng cầm quyền.

d) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đã tạo ra sự chuyển biến căn bản trong cục diện chính trị Đông Nam Á, khiến hệ thống thuộc địa trong khu vực nhanh chóng sụp đổ trong thời gian ngắn.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Bốn là, do phần lớn các nước Á - Phi - Mỹ Latinh không trực tiếp thuộc hẳn cực này hay cực kia và lại ngả theo hướng hòa bình trung lập nên cả hai siêu cường Xô - Mỹ đều xem các nước thuộc khu vực rộng lớn này là đối tượng và địa bàn cạnh tranh thủ để củng cố vị trí và đề cao ảnh hưởng của mình. Những tranh chấp, mâu thuẫn giữa hai siêu cường lại diễn ra bằng những cuộc chiến tranh cục bộ thuộc khu vực này, bởi họ đều cố tránh một cuộc đối đầu trực tiếp. Nhưng chính các cuộc chiến tranh ấy lại có tác động lớn là củng cố cực này và làm suy yếu cực kia”.

(Vũ Dương Ninh, *Một số chuyên đề lịch sử thế giới*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2006, tr.393)

a) Các cuộc chiến tranh cục bộ trong thời kỳ Chiến tranh lạnh thực chất là những cuộc chiến tranh thế giới thu nhỏ do hai siêu cường trực tiếp tiến hành trên lãnh thổ các nước Á - Phi - Mỹ Latinh.

b) Trong thời kỳ Chiến tranh lạnh, các nước Á - Phi - Mỹ Latinh phần lớn không trực tiếp thuộc hẳn về một cực nào trong quan hệ quốc tế.

c) Việc hai siêu cường Xô - Mỹ tránh đối đầu trực tiếp là một trong những nguyên nhân dẫn tới sự bùng nổ của nhiều cuộc chiến tranh cục bộ tại các khu vực Á - Phi - Mỹ Latinh.

d) Dưới danh nghĩa bảo vệ thế giới tự do, một trong những mục tiêu của Mỹ là mở rộng phạm vi ảnh hưởng của mình.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.